

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

VŨ THỊ HỒNG DIỆP*

Đồng bằng sông Hồng là vùng có thế mạnh lớn để phát triển nông nghiệp, có vị trí quan trọng trong nền nông nghiệp nước ta. Để củng cố nông nghiệp trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa và dưới tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư thì phát triển nông nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng xanh, bền vững là một vấn đề cấp thiết, đòi hỏi phải có nhiều giải pháp để tạo vị thế mới cho nông nghiệp của vùng đồng bằng sông Hồng trong thời gian tới.

Từ khóa: Nông nghiệp; phát triển nông nghiệp; đồng bằng sông Hồng; cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

The Red River delta has great strengths for agricultural development and plays an important role in the agriculture of Viet Nam. It is urgent to develop a sustainable and green agriculture in the Red River delta to strengthen agriculture in the era of industrialization and modernization and in response to the fourth industrial revolution. Multiple solutions are required to develop agriculture in the Red River delta to a new state in the coming time.

Keywords: Agriculture; agricultural development; Red River delta; fourth industrial revolution.

NGÀY NHẬN: 12/4/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/5/2023

NGÀY DUYỆT: 16/6/2023

1. Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) là khu vực hạ lưu sông Hồng và sông Thái Bình thuộc vùng Bắc Bộ nước ta. Vùng ĐBSH có 10 tỉnh thành, trong đó có 2 thành phố trực thuộc trung ương, đây là đồng bằng châu thổ lớn thứ 2 của nước ta. Với những thuận lợi từ đặc điểm tự nhiên và vị trí địa lý đã mang đến cho vùng những cơ hội phát triển kinh tế đa dạng, trong đó có ngành Nông nghiệp. Những năm qua, nông nghiệp của vùng đã dần phát triển theo hướng bền vững, cụ thể:

Một là, trong lĩnh vực trồng trọt, các tỉnh, thành phố trong vùng ĐBSH đã tích cực chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng, hiệu quả và nâng cao giá trị gia tăng, gắn sản xuất

với thị trường tiêu thụ tạo chuỗi liên kết. Đồng thời, mở rộng các vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao, đổi mới phương thức sản xuất. Năng suất lúa tại các địa phương vùng ĐBSH vào cuối năm 2021 đạt 57,5 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha; sản lượng đạt 2,75 triệu tấn, giảm 11,8 nghìn tấn¹. Bên cạnh đó, các đơn vị đã chú trọng quy hoạch vùng sản xuất tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng “Cánh đồng mẫu lớn liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm” là một giải pháp quan trọng lâu dài góp phần tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

* ThS, Trường Đại học Thành Đông

Về chăn nuôi, các tỉnh, thành phố đã quy hoạch, phát triển chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh.

Trong xây dựng nông thôn mới, ĐBSH là vùng có tiềm lực, luôn dẫn đầu và đạt kết quả cao, về đích sớm so với các vùng khác trong cả nước; số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 99,5%, là một trong 2 vùng (cùng với đồng bằng sông Cửu Long) không còn xã dưới 15 tiêu chí. Bên cạnh đó, vùng ĐBSH có số lượng sản phẩm OCOP cao nhất cả nước². Đặc biệt, vùng ĐBSH được đánh giá là có mức độ đồng đều trong xây dựng nông thôn mới khi 90% số xã đạt từ 16 - 19 tiêu chí. Tính đến hết tháng 6/2022, toàn vùng có 99,8% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 321 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu³.

Bên cạnh đó, quy mô và tốc độ tăng trưởng ngành Nông nghiệp vùng ĐBSH duy trì ở mức cao, lớn hơn bình quân cả nước: giá trị tăng thêm ngành Nông, lâm, thủy sản vùng ĐBSH đạt 141.561 tỷ đồng năm 2021, chiếm 13,6% so với giá trị tăng thêm nông lâm, thủy sản của cả nước. Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành Nông nghiệp vùng ĐBSH năm 2020 đạt 3,8%, năm 2021, đạt 3,6%; số này cao hơn mức độ tăng trưởng ngành Nông nghiệp của cả nước (năm 2020 là 2,8%, năm 2021 là 2,9%)⁴.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang ảnh hưởng mạnh mẽ tới tất cả các ngành, lĩnh vực thì nông nghiệp vùng ĐBSH đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ, như: diện tích canh tác bị thu hẹp do đô thị hóa, thiếu hụt nguồn nhân lực, biến đổi khí hậu, cạnh tranh thị trường từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, những thách thức về công nghệ và chất lượng sản phẩm..., đã gây ra những khó khăn không nhỏ trong công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp hiện nay của các địa phương thuộc vùng ĐBSH.

Việc triển khai thực hiện các chính sách về phát triển nông nghiệp chưa đồng bộ; cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật còn chưa chặt chẽ; tình trạng vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước về nông nghiệp còn tồn tại; các cơ quan, tổ chức chưa chủ động thích ứng được với những biến động của môi trường quốc tế.

2. Những cơ hội khi phát triển nông nghiệp tại đồng bằng sông Hồng dưới tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Với sự quan tâm Đảng và Nhà nước trong vấn đề phát triển kinh tế - xã hội tại ĐBSH nói chung, phát triển nông nghiệp nói riêng, ngày 23/11/2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 30-NQ/TW về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh ĐBSH đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nhấn mạnh: “Đồng bằng sông Hồng là vùng phát triển nhanh, bền vững, có cơ cấu kinh tế hợp lý, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc; tập trung phát triển công nghiệp, dịch vụ hiện đại và nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, xanh, tuần hoàn có giá trị kinh tế cao”⁵. Do đó, việc ưu tiên phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp sạch là một hướng đi đúng đắn, phù hợp với xu hướng phát triển nông nghiệp của thế giới nói chung và của ĐBSH nói riêng.

Việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong nông nghiệp đang được cả nước quan tâm triển khai thực hiện sẽ là cơ hội cho những tiến bộ khoa học - công nghệ ngày càng được ứng dụng nhiều trong sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cao như: giống mới, công nghệ tưới tiết kiệm nước, công nghệ sinh học, cơ giới hóa, điện khí hóa, quy trình sản xuất tiên tiến... Tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam đang diễn ra mạnh mẽ, nhất là việc ký kết các hiệp định thương mại tự do FTAs, điển hình, như: CPTPP, EVFTA đem đến cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu cho sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của vùng ĐBSH trong bối cảnh hiện nay.

Cùng với việc đẩy nhanh xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh, thành phố thuộc vùng ĐBSH, hạ tầng thủy lợi của vùng ngày càng được hoàn chỉnh theo hướng hiện đại, đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, cũng như hạn chế được tình trạng lụt úng ảnh hưởng đến mùa màng, bảo đảm hoạt động sản xuất nông nghiệp không bị ảnh hưởng.

3. Những thách thức khi phát triển nông nghiệp tại đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, nông nghiệp phát triển chưa bền vững trên cả 3 trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường. Giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp còn khá thấp. ĐBSH là vùng xuất khẩu nhiều sản phẩm nông nghiệp sang hầu hết các thị trường trên thế giới nhưng chủ yếu vẫn là xuất sản phẩm thô, mức độ chế biến còn rất thấp. Trong khi đó, Việt Nam phải nhập khẩu số lượng lớn vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, như: thuốc trừ sâu, phân bón, thức ăn chăn nuôi, công nghiệp phụ trợ cho nông nghiệp chưa phát triển, vật tư trang thiết bị, máy móc chưa đáp ứng yêu cầu.

Thứ hai, sự chuyển dịch lao động và đào tạo nghề trong nông nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Nông nghiệp và quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa. Hiện nay, bên cạnh nông nghiệp thì vùng ĐBSH là vùng có ngành công nghiệp, dịch vụ - thương mại phát triển khá nhanh đã thu hút được một lượng lao động không nhỏ tham gia làm việc tại các khu vực này. Điều này gây nên thách thức cho nông nghiệp về nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực trẻ, có chất lượng khi phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

Thứ ba, sự tham gia vào chuỗi sản xuất và cung ứng còn hạn chế. Tốc độ tăng trưởng của nông nghiệp của vùng có xu hướng chậm lại, nông nghiệp chủ yếu vẫn là sản xuất nhỏ, phổ biến là kinh tế hộ gia đình, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh

tranh của nhiều sản phẩm nông nghiệp nhìn chung còn thấp.

Thứ tư, ô nhiễm môi trường, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu gia tăng, tác động rất mạnh đến nước ta. Thực trạng những thay đổi trong nếp sống, môi trường văn hóa ở nông thôn hiện nay đặt ra yêu cầu việc giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc. Vấn đề an ninh trật tự ở một số vùng nông thôn còn phức tạp...

Thứ năm, việc chuyển mạnh nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa đáp ứng vai trò cung cấp lương thực và thực phẩm của các tầng lớp dân cư đã được triển khai và thu được một số kết quả nhưng quá trình này diễn ra chậm. Sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp vẫn mang nặng tính tự phát, phong trào, thụ động... Còn sự chênh lệch lớn về mức độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở các địa phương...

Thứ sáu, đầu tư cho nông nghiệp còn thấp, chênh lệch giữa đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn với các lĩnh vực khác còn khá cao, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Thứ bảy, vấn đề đô thị hóa nhanh tại các tỉnh thuộc ĐBSH đã dẫn đến tình trạng diện tích đất nông nghiệp có xu hướng bị thu hẹp. Thêm vào đó, công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển, các doanh nghiệp được thành lập ở khắp mọi nơi đã thu hút lực lượng lao động lớn vào làm việc dẫn tới tình trạng ruộng đất bị bỏ hoang ở vùng nông thôn, gây nên những thách thức rất lớn cho các địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp.

4. Giải pháp phát triển nông nghiệp thời gian tới

Một là, cần tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng khai thác tiềm năng và lợi thế; trong đó, tập trung kết nối chuỗi cung ứng nông sản trong nước và quốc tế; xây dựng thương hiệu nông sản và định vị

giá trị của nông sản địa phương trên thị trường nông sản thế giới. Hình thành và xây dựng các khu nông sản đặc thù, chuỗi hoa quả đặc sắc, kết hợp các lợi thế để tạo vị thế mới cho nông nghiệp.

Hai là, thúc đẩy nông nghiệp xanh, là nền nông nghiệp sản xuất áp dụng đồng bộ các quy trình, công nghệ sử dụng hợp lý, tiết kiệm vật tư đầu vào, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Nông nghiệp xanh bảo đảm phát triển hài hòa trên 3 trụ cột: kinh tế - xã hội - môi trường.

Ba là, chuyển từ nền nông nghiệp sản lượng cao sang nền nông nghiệp công nghệ cao, sinh thái, trách nhiệm, bền vững; chuyển từ phát triển đơn ngành sang mục tiêu phát triển tích hợp liên ngành, từ mục tiêu đơn giá trị sang mục tiêu tích hợp đa giá trị. Từ đó, hình thành hệ sinh thái kinh tế nông thôn, phát triển hạ tầng nông nghiệp, không chỉ phục vụ sản xuất mà phục vụ phát triển kinh tế nông thôn; du lịch nông nghiệp, nông thôn.

Đi cùng với đó, khai thác tối đa lợi thế, tiềm năng của mỗi vùng và của từng địa phương, tổ chức liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trong vùng để xây dựng vùng nguyên liệu chuyên canh, phát triển cụm liên kết. Đồng thời, toàn ngành sẽ đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ trong nông nghiệp, tận dụng công nghệ 4.0 để thực hiện số hóa nền nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất và tăng khả năng cạnh tranh của nông sản vùng ĐBSH.

Bốn là, cần khởi tạo chuyển đổi số một cách phù hợp trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn; quản lý bài bản, khoa học các khâu canh tác, sản xuất, thu hoạch, phân phối. Bên cạnh đó, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực nông dân, nâng cao dân trí nông dân, hướng đến thái độ sống tích cực, khuyến khích tinh thần tự lực, tự chủ, liên kết và hợp tác.

Năm là, phát triển mạnh thị trường tiêu thụ nông sản cả trong nước và quốc tế là giải pháp được xác định để ngành Nông nghiệp đạt được mục tiêu kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch các sản phẩm chủ lực và triển khai tích cực, khai thác hiệu quả cơ hội từ các Hiệp định tự do thương mại mang lại.

Sáu là, đẩy mạnh thực hiện chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới tại các địa phương thuộc vùng ĐBSH, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đặc biệt là người dân ở những vùng nông thôn, giúp cho người dân an cư, lạc nghiệp, không bỏ đồng ruộng, tập trung xây dựng kinh tế nông nghiệp tại địa phương.

Bảy là, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về nông nghiệp trong bối cảnh tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát huy vai trò tích cực của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn trong thực tiễn □

Chú thích:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tháng 11 năm 2021. <https://mpi.gov.vn>, ngày 29/11/2021.

2, 4. Phát triển nông nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng: Thống nhất quan điểm cốt lõi. <https://congthuong.vn>, ngày 29/3/2023.

3. Cụm thi đua các tỉnh đồng bằng sông Hồng sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022. <http://bant-dkt.thaibinh.gov.vn>, ngày 10/8/2022.

5. Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đức Dũng. *Quản trị nông nghiệp 4.0*. H. NXB Thế giới, 2021.

2. Phạm S. *Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là yêu cầu tất yếu để hội nhập quốc tế*. H. NXB Khoa học xã hội, 2015.